

THÔNG BÁO

Về việc Chiêu sinh Chương trình đào tạo Nghiệp vụ hộ lý trợ giúp chăm sóc dành cho nhân viên công tác tại cơ sở y tế, Khóa 02

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BYT ngày 13/01/2021 hợp nhất Thông tư Hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-ĐHYD ngày 26/4/2023 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình và tài liệu đào tạo Nghiệp vụ hộ lý trợ giúp chăm sóc dành cho nhân viên công tác tại cơ sở y tế;

Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội thuộc Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thông báo chiêu sinh Chương trình đào tạo **Nghiệp vụ hộ lý trợ giúp chăm sóc dành cho nhân viên công tác tại cơ sở y tế, Khóa 02.**

Ngành Y tế ngày càng có phạm vi mở rộng và tốc độ phát triển rất nhanh. Đối với Hộ lý trợ giúp chăm sóc, yêu cầu công việc đòi hỏi họ phải nắm rõ các chức năng, nhiệm vụ và vai trò của mình, phải được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng thực hành hỗ trợ chăm sóc người bệnh. Cho đến hiện tại, các hệ thống đào tạo nhân lực y tế tại Việt Nam chưa cung cấp chương trình đào tạo chính quy dành cho Hộ lý trợ giúp chăm sóc. Thực trạng này dẫn đến sự thiếu hụt nguồn nhân lực Hộ lý trợ giúp chăm sóc được đào tạo chuyên nghiệp và gây không ít khó khăn cho công tác tuyển dụng nhân sự vào vị trí này tại các bệnh viện. Do nhu cầu tuyển dụng nhân sự thực tế của Bệnh viện, chương trình đào tạo “Nghiệp vụ Hộ lý trợ giúp chăm sóc dành cho nhân viên công tác tại cơ sở y tế” được thực hiện nhằm đào tạo đội ngũ nhân viên hỗ trợ chăm sóc chuyên nghiệp cho bệnh viện và góp phần cung cấp nguồn nhân lực Hộ lý trợ giúp chăm sóc cho ngành Y tế.

I. Mục tiêu đào tạo:

❖ Kiến thức:

1. Trình bày đầy đủ và đúng các quy định pháp luật liên quan đến phạm vi công việc và nhiệm vụ của người Hộ lý trợ giúp chăm sóc;
2. Trình bày đúng và đầy đủ các mô hình giao tiếp, văn hóa giao tiếp, kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong môi trường bệnh viện;
3. Mô tả đúng và đầy đủ các nguyên tắc vệ sinh, khử khuẩn, các quy trình vệ sinh kiểm soát nhiễm khuẩn và quy trình xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp trong bệnh viện;
4. Trình bày đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cơ bản về trợ giúp chăm sóc người bệnh: vệ sinh cá nhân cho người bệnh, hỗ trợ vận động và thay đổi tư thế cho người bệnh, hỗ trợ người bệnh ăn uống tại giường, trợ giúp người bệnh di chuyển....
5. Trình bày đúng và đầy đủ các quy trình hỗ trợ chăm sóc: Di chuyển/vận chuyển người bệnh, chuẩn bị giường bệnh, vệ sinh cá nhân và vùng phụ cận cho người bệnh, hỗ trợ người bệnh ăn uống tại giường,...

❖ Kỹ năng:

6. Ứng dụng thực hiện giao tiếp tôn trọng, thân thiện với người bệnh, khách hàng và hiệu quả với các nhân viên y tế khác trong bệnh viện;
7. Ứng dụng thực hiện đảm bảo các quy tắc về kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện;
8. Thực hiện đúng, thành thạo và an toàn các quy trình chuyên môn hỗ trợ chăm sóc người bệnh;
9. Thực hiện đúng các bước xử trí người bệnh ngưng tim ngưng thở trong phạm vi cho phép;

❖ Thái độ:

10. Ý thức được tầm quan trọng của giao tiếp, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh trong chăm sóc và hỗ trợ chăm sóc người bệnh;
11. Ý thức được vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của Hộ lý trợ giúp chăm sóc trong bệnh viện.



II. Đối tượng đăng ký:

- Nhân viên đã hoặc đang công tác tại các cơ sở y tế, thỏa một trong các điều kiện sau:
 - + Có bằng tốt nghiệp liên quan đến lĩnh vực y tế;
 - + Có giấy chứng nhận/chứng chỉ học tập trong thời gian ≥ 3 tháng tại cơ sở y tế;
 - + Có giấy giới thiệu/giấy cử đi học của cơ sở y tế nếu đang công tác tại cơ sở y tế;
 - + Có quyết định thôi việc của cơ sở y tế nếu đã nghỉ việc;
 - + Có giấy xác nhận quá trình tham gia tình nguyện/trải nghiệm/làm việc bán thời gian/cộng tác viên trong thời gian ≥ 3 tháng tại cơ sở y tế.
 - + Có hợp đồng làm việc đã ký (toàn thời gian/bán thời gian/cộng tác viên) lâu ≥ 3 tháng tại cơ sở y tế.
- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Độ tuổi: 18 – 35 tuổi;
- Sức khỏe: Đủ sức khỏe học tập và làm việc (có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế trong vòng 6 tháng gần nhất).

III. Chương trình đào tạo: 1.146 tiết

Stt	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Lý thuyết và thực hành trên lớp	267	Chương trình chi tiết đính kèm
2	Tự học có định hướng và ôn tập lý thuyết giữa các giai đoạn có hỗ trợ	64	
3	Thực hành tại các Khoa/Đơn vị lâm sàng	775	Học viên thực hành luân phiên tại 02 Khoa/Đơn vị
4	Tự học có định hướng và ôn tập cuối khóa có hỗ trợ	40	
Tổng số tiết		1.146	

IV. Đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo liên tục:**1. Điều kiện miễn khóa:**

- Thời gian học:
 - + Lý thuyết: không vắng quá 10% (nếu vắng $\geq 10\%$ phải học bù).
 - + Thực hành: không được vắng (nếu vắng phải học bù).
- Lượng giá: Điểm kết thúc cuối khóa: $\geq 6/10$ điểm và:
 - + Điểm từng bài lý thuyết: $\geq 5/10$ điểm
 - + Điểm từng bài thực hành: $\geq 5/10$ điểm

2. Đánh giá thường xuyên:

Đánh giá quá trình: Học viên tự đánh giá quá trình mỗi 03 tuần theo “Bảng kiểm đánh giá quá trình” và người phụ trách đánh giá lại sau 06 tuần.

3. Đánh giá giai đoạn:

- Lý thuyết: Học viên thi lý thuyết trắc nghiệm vào cuối Giai đoạn I, II và III;
- Thực hành: Học viên thi thực hành trên lâm sàng vào cuối Giai đoạn II.

4. Kiểm tra cuối khóa:

- Lý thuyết: Thi cuối khóa (trắc nghiệm).
- Thực hành: Thực hành kỹ thuật trên mô hình và người bệnh mô phỏng.

5. Đánh giá toàn khóa:

Stt	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Trọng số (theo thang điểm 10)
1	Đánh giá thường xuyên	Tính điểm trung bình của 02 giai đoạn	20%
2	Đánh giá giai đoạn	Lý thuyết: trắc nghiệm 4 lựa chọn, bao gồm kiến thức và tình huống lâm sàng. Thực hành: trên lâm sàng Cụ thể:	
		- Giai đoạn I: Lý thuyết (30 câu)	10%
		- Giai đoạn II: Lý thuyết (30 câu)	10%

		- Giai đoạn II: Thực hành	10%
		- Giai đoạn III: Lý thuyết (30 câu)	10%
3	Đánh giá cuối khóa	Lý thuyết: trắc nghiệm 4 lựa chọn, bao gồm kiến thức và tình huống lâm sàng (50 câu)	20%
		Thực hành: trên mô hình hoặc người bệnh mô phỏng	20%
Tổng cộng			100%

6. Chứng chỉ mãn khóa: do Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh cấp.

V. Ban Giảng huấn:

- | | |
|---------------------------------|--------------------------------|
| - ThS ĐD. Nguyễn Thị Hồng Minh | - CNDD. Tạ Thị Thanh Trúc |
| - ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệu | - CNDD. Nguyễn Thị Thanh Trúc |
| - ThS. Nguyễn Quang Duy | - CNDD. Võ Thị Thanh Tuyền |
| - ThS. Nguyễn Tấn Hiệp | - CN. Võ Thị Vân Yên |
| - ThS. Phạm Thị Lan | - ĐD. Lê Mộng Hào |
| - ThS. Phan Nguyễn Thị Loan | - ĐD. Nguyễn Thanh Tuyền |
| - ThS. Đoàn Thị Nguyệt Minh | - CNDD. Nguyễn Thị Thùy Anh |
| - ThS. Phạm Ngọc Thạch | - CNDD. Lê Châu |
| - ThS ĐD. Nguyễn Thị Thương | - CNDD. Nguyễn Thị Bích Dung |
| - ThS. Nguyễn Vũ Hoàng Yến | - CNDD. Huỳnh Thị Bích Hà |
| - ThS. Nguyễn Hoàng Như Ý | - CNDD. Phạm Hồng Khuyên |
| - BS. Trương Thị Lê Huyền | - CNDD. Đinh Long Nhiệm |
| - CNDD. Hồ Thị Quỳnh Duyên | - CNHS. Đỗ Thanh Thùy |
| - CNDD. Hoàng Thị Tuyết Lan | - CNDD. Võ Thị Diễm Thúy |
| - CNDD. Nguyễn Thị Ánh Nhung | - CN GMHS. Trần Thị Bích Thủy |
| - CNDD. Võ Thị Cẩm Nhung | - CNDD. Bùi Thị Trinh |
| - CNDD. Trần Hoài Phương | - ThS. Phan Thị Diễm Ca |
| - CNDD. Nguyễn Đức Nguyệt Quỳnh | - CNDD. Lê Thị Ngọc Liên |
| - CNDD. Phạm Thị Thanh Tâm | - CNDD. Lê Hoàng Phong |
| - CNDD. Trần Thị Thanh Tâm | - CNDD. Nguyễn Thị Phương Thảo |
| - CNDD. Trịnh Thị Thoa | - ĐD. Nguyễn Thị Hằng Nga |
| - CN. Võ Thị Vân Yên | |
| - ĐD. Nguyễn Thanh Tuyền | |

VI. Khai giảng và thời gian học:

- Khai giảng: lúc **09 giờ 00**, thứ Hai ngày **01/4/2024** tại Giảng đường 3A, lầu 3, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM
- Thời gian học: 24 tuần, từ ngày **01/4/2024** đến ngày **14/9/2024**

(học từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần)

+ Học lý thuyết và thực hành tại lớp: Giảng đường, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM

+ Học thực hành lâm sàng:

- Theo chương trình thực hành tại các khoa lâm sàng tiếp nhận học viên. Mỗi học viên sẽ thực hành lâm sàng luân phiên tại 02 Khoa/Đơn vị lâm sàng.
- Danh sách các Khoa/Đơn vị lâm sàng tiếp nhận học viên:

Khoa/Đơn vị		
Thần kinh	Hậu môn – Trực tràng	Ngoại Thần kinh
Hô hấp	Tai – Mũi – Họng	Phụ sản
Tiêu hóa	Ngoại Tiêu hóa	Cấp cứu
Nội tiết	Ngoại Gan – Mật – Tụy	Hồi sức tích cực
Tim mạch can thiệp	Lồng ngực – Mạch máu	Gây mê – Hồi sức
Nội tim mạch	Tiết niệu	Chấn thương chỉnh hình
Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	Gây mê hồi sức Phẫu thuật tim mạch	Phẫu thuật Tim mạch người lớn
Kiểm soát nhiễm khuẩn	Sơ sinh	

VII. Hồ sơ đăng ký gồm:

1. 04 tấm hình 3x4 (hình chụp không quá 6 tháng).
2. Văn bằng hoặc Giấy chứng nhận/Chứng chỉ hoặc Giấy xác nhận như Mục II (có công chứng).
3. Phiếu đăng ký (theo mẫu của Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội).
4. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương trong vòng 6 tháng).
5. Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ quan y tế trong vòng 6 tháng.

VIII. Nộp hồ sơ và học phí:

- Học phí: **23.000.000đ/học viên (hai mươi ba triệu đồng).**
- Số lượng học viên: **20 - 40 học viên.**
- Nhận hồ sơ và chi phí đào tạo: từ ngày ra thông báo đến ngày **15/3/2024** hoặc đến khi đủ hồ sơ.
- Nộp hồ sơ tại:
 - + Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - + Đăng ký online bằng cách truy cập link <https://bit.ly/HLK2-UMC> hoặc quét QR code:

**Hình thức đóng học phí:**

- ❖ Đóng học phí trực tiếp: Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội.
- ❖ Chuyển khoản: *Nội dung ghi rõ "Số điện thoại, Họ tên đầy đủ, HLK2-UMC"*.

Tên tài khoản: Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội.

Số tài khoản: 000470406001232.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, Chi nhánh Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Ghi chú:

1. Học viên **tự túc ăn, ở** trong quá trình học tập.
 2. Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
 3. Hoàn lại học phí:
 - Trước ngày 18/3/2024: Hoàn lại 100%
 - Từ ngày 18/3/2024 đến ngày 30/3/2024: Hoàn lại 75%
 - Sau ngày 30/3/2024: Không giải quyết
 4. Bảo lưu:
 - Học viên được bảo lưu 01 Khóa học (Khóa tiếp theo).
 - Nếu Khóa tiếp theo học phí có điều chỉnh, học viên phải đóng bổ sung phần học phí chênh lệch.
- * Học viên sẽ được bảo lưu trong trường hợp: lý do mang tính chất nghiêm trọng, bất khả kháng và không thể tiếp tục theo học như tai nạn, ốm đau, theo yêu cầu công tác đột xuất của cơ quan... Các trường hợp này cần phải có giấy xác nhận hợp lệ liên quan.

Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo nhu cầu xã hội, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (028) 3853 9207. Website: chpt.ump.edu.vn.

Email: chpt@ump.edu.vn.

Nơi nhận:

- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện;
- Bệnh viện ĐHYD TP. HCM;
- Lưu: VT, ĐTNL_VTT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

(Kèm theo TBCS số 74/TB-ĐTNL ngày 04/12/2023)

Stt	Tên bài giảng – Giảng viên	Số tiết học			
		Lý thuyết	Thực hành		Tổng
			Lớp	BV	
	Học phần I: Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp	33	14	24	71
1	Tổ chức, nội quy và quy định của Bệnh viện CN. Võ Thị Vân Yên	4			4
2	Nhiệm vụ của Hộ lý trợ giúp chăm sóc ThS ĐD. Nguyễn Thị Hồng Minh	4			4
3	Quan sát thực tế công việc của Hộ lý trợ giúp chăm sóc CNĐD. Nguyễn Đức Nguyệt Quỳnh			24	24
4	Báo cáo kết quả quan sát thực tế công việc Hộ lý trợ giúp chăm sóc CNĐD. Nguyễn Đức Nguyệt Quỳnh	8			8
5	Luật Khám bệnh, Chữa bệnh số 40/2009/QH12: Quyền và Nghĩa vụ của người bệnh ThS. Nguyễn Quang Duy	3			3
6	Các kỹ năng giao tiếp cơ bản CN. Võ Thị Vân Yên	2	2		4
7	Kỹ năng giao tiếp với khách hàng trong bệnh viện CNĐD. Nguyễn Thị Ánh Nhung	4	4		8
8	Quy tắc ứng xử trong bệnh viện CN. Võ Thị Vân Yên	2	2		4
9	Khía cạnh dịch vụ trong công tác trợ giúp chăm sóc ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệu	3	3		6
10	Ứng dụng AIDET vào giao tiếp chuyên nghiệp trong bệnh viện CNĐD. Nguyễn Thị Ánh Nhung	3	3		6
11	Thi đánh giá học phần 1				
	Học phần II: Vệ sinh Bệnh viện	58	16	4	78
1	Nhiễm khuẩn bệnh viện CNĐD. Trịnh Thị Thoa ThS. Phạm Thị Lan	4			4
2	Một số dung dịch khử khuẩn thường dùng trong bệnh viện CNĐD. Trịnh Thị Thoa	4			4
3	Vệ sinh tay CNĐD. Trịnh Thị Thoa ĐD. Nguyễn Thị Hằng Nga	3	1		4
4	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân (PHCN) CNĐD. Trịnh Thị Thoa ĐD. Nguyễn Thanh Tuyền	3	1		4
5	Xử lý phơi nhiễm nghề nghiệp CNĐD. Trịnh Thị Thoa BS. Trương Thị Lê Huyền	4			4
6	Vệ sinh môi trường bệnh viện CNĐD. Trịnh Thị Thoa ĐD. Lê Mộng Hào	4	2		6

TẾ
TÂM
NHÂN LU
TẾ
NHU CẢ
HỘI
C TP. H

7	Vệ sinh sàn trong bệnh viện CNĐĐ. Trịnh Thị Thoa ĐD. Lê Mộng Hào	4			4
8	Vệ sinh nhà vệ sinh CNĐĐ. Trịnh Thị Thoa ĐD. Lê Mộng Hào	4			4
9	Quản lý, xử lý dịch tiết người bệnh CNĐĐ. Trần Thị Thanh Tâm	4	2		6
10	Quản lý chất thải rắn y tế ThS. Nguyễn Vũ Hoàng Yến	4			4
11	Xử lý ban đầu dụng cụ y tế CNĐĐ. Hồ Thị Quỳnh Duyên	4			4
12	Thu gom, quản lý và xử lý đồ vải trong bệnh viện CNĐĐ. Trịnh Thị Thoa	4	2		6
13	Xử lý, vệ sinh giường bệnh/phòng bệnh sau khi người bệnh xuất viện CNĐĐ. Phạm Thị Thanh Tâm	4	2		6
14	Chuẩn bị giường bệnh CNĐĐ. Nguyễn Thị Thanh Trúc	4	2		6
15	Tiêu chuẩn đánh giá công tác vệ sinh Bệnh viện CNĐĐ. Trịnh Thị Thoa	4			4
16	Quan sát và báo cáo kết quả đánh giá thực trạng vệ sinh Bệnh viện CNĐĐ. Trịnh Thị Thoa ĐD. Lê Mộng Hào		4	4	8
17	Thi đánh giá học phần II				
	Học phần III: Các kiến thức và kỹ năng về trợ giúp chăm sóc người bệnh	87	31		118
1	Cấp cứu hồi sức ngưng tim ngưng thở ThS ĐD. Phạm Ngọc Thạch CNĐĐ. Lê Hoàng Phong	2	2		4
2	Nhu cầu cơ bản của người bệnh CNĐĐ. Nguyễn Thị Ánh Nhung CNĐĐ. Lê Thị Ngọc Liên	8			8
3	Cấu tạo giải phẫu và chức năng 5 hệ cơ quan chính của cơ thể người ThS. Đoàn Thị Nguyệt Minh ThS. Nguyễn Hoàng Như Ý	8			8
4	Các dấu hiệu sinh tồn của người bệnh CNĐĐ. Võ Thị Cẩm Nhung	5	3		8
5	Vai trò của Hộ lý trợ giúp chăm sóc trong đảm bảo an toàn người bệnh CNĐĐ. Hoàng Thị Tuyết Lan	6	2		8
6	Đại cương về các loại ống dẫn lưu CNĐĐ. Phạm Thị Thanh Tâm ThS ĐD. Nguyễn Thị Thương	8			8
7	Vệ sinh cá nhân cho người bệnh: tắm người bệnh và vệ sinh vùng phụ cận của người bệnh tại giường CNĐĐ. Tạ Thị Thanh Trúc CNĐĐ. Nguyễn Thị Phương Thảo	4	4		8
8	Vệ sinh cá nhân cho người bệnh: gội đầu và thay quần áo cho người bệnh tại giường	4	4		8

	CNDD. Tạ Thị Thanh Trúc CNDD. Nguyễn Thị Phương Thảo				
9	Vệ sinh cá nhân cho người bệnh: chăm sóc răng miệng cho người bệnh CNDD. Tạ Thị Thanh Trúc CNDD. Nguyễn Thị Phương Thảo	4	4		8
10	Đại cương về loét tì đè CNDD. Võ Thị Cẩm Nhung	4			4
11	Các tư thế của người bệnh ThS. Phan Nguyễn Thị Loan	6	2		8
12	Hỗ trợ vận động, thay đổi tư thế giúp người bệnh ngừa loét CNDD. Hoàng Thị Tuyết Lan ThS PHCN. Phan Thị Diễm Ca	4	2		6
13	Hỗ trợ người bệnh ăn uống tại giường CNDD. Trần Hoài Phương	4	2		6
14	Di chuyển người bệnh từ giường qua xe lăn/băng ca CNDD. Trần Thị Thanh Tâm	4	2		6
15	Vận chuyển người bệnh an toàn trong bệnh viện CNDD. Hồ Thị Quỳnh Duyên	8			8
16	Vận chuyển mẫu, bệnh phẩm an toàn ThS. Nguyễn Tấn Hiệp	4	2		6
17	Chăm sóc và bảo vệ tài sản khoa phòng, bệnh viện CNDD. Võ Thị Thanh Tuyền	4	2		6
18	Thi đánh giá học phần III				
	Tổng số tiết 3 Học phần	178	61	28	267

